TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 519/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 25 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 434/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2023 giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; ĐKHKTT: Tập thể xuất khẩu tổ dân phố 1, phường L, quận H, Hà Nội; chỗ ở hiện tại: số 16, ngõ 8, chợ T, phường T, quận H, Hà Nội.

- Bị đơn: anh Nguyễn Trần T, sinh năm 1967; trú tại: Tập thể xuất khẩu tổ dân phố 1, phường L, quận H, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/7/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/7/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trần T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Trần Ngọc D, sinh ngày 17/3/2014. Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị H trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Ngọc D cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thỏa thuận thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Trần T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho chị Nguyễn Thị H cho đến khi có thỏa thuận thay đổi khác.

Anh Nguyễn Trần T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trần T xác nhận không có tài sản chung, nợ chung.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 150.000đ án phí ly hôn và 150.000đ án phí dân sự về phần cấp dưỡng nuôi con chung (được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận H theo biên lai số 3528 ngày 28/6/2023).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn; (*Đăng ký kết hôn số 28, do UBND xã Y, huyện C, Hà Nội cấp ngày 28/03/2013)*
- Lưu: Hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Ngọc Mai